TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2023
V/v: ly hôn giữa
chị D và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị

2. Bà Trần Thị Nơi

- ***Thư ký phiên toà***: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Phương D, sinh năm 1991; có đơn xin xử vắng mặt
Đăng ký HKTT: thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở hiện nay: thôn D, xã Th, huyện Th tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: anh Vũ Đức T, sinh năm 1987; có đơn xin xử vắng mặt
Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 29-7-2022, các bản tự khai và đơn đề nghị, nguyên đơn chị Trần Phương D trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Vũ Đức T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Tiến Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-02-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 01-2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có 02 con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 30-8-2012 và Vũ Anh Kh, sinh ngày 25-01-2016. Nếu ly hôn, chị nhường anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi con, mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị có sinh một cháu gái là Phạm Hoài Khánh A, sinh ngày 04-5-2022 (chưa có giấy khai sinh), chị xác định cháu A là con riêng của chị. Chị nhất trí kết quả xét nghiệm AND ngày 17-12-2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - GENTIS kết luận: cháu Phạm Hoài Khánh A và anh Vũ Đức T không có quan hệ huyết thống cha - con.

Về chia tài sản chung: chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định ADN là 5.600.000 đồng.

Vì công việc bận và điều kiện ở xa nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09-12-2022 và đơn đề nghị ngày 15-12-2-22, bị đơn anh Vũ Đức T trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Trần Phương D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-02-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 01-2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hơn nữa chị D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm đánh, cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 7-2020 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị D có đơn khởi kiện ly hôn, anh đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị D được ly hôn.

Về con chung: anh và chị D có 02 con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 30-8-2012 và Vũ Anh Kh, sinh ngày 25-01-2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Nếu ly hôn, anh xin tiếp tục nuôi dưỡng hai con và yêu cầu chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi con, mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị D có sinh một cháu gái vào năm 2022. Anh xác định cháu gái này không phải là con chung của anh và chị D nên anh không có nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Về tài sản: anh và chị D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên anh xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị D.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 23-11-2022, cháu Vũ Minh Ph là con chung của anh T và chị D trình bày: nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với bố.

Tại phiên toà; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 161 và Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 và Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên: về hôn nhân xử cho chị Trần Phương D được ly hôn anh Vũ Đức T; về nuôi con chung: xác định chị D và anh T có 02 con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 30-8-2012 và Vũ Anh Kh, sinh ngày 25-01-2016. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi con, mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Xác định cháu Phạm Hoài Khánh A, sinh ngày 04-5-2022 (chưa có giấy khai sinh) là con riêng của chị D, giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu A; về chia tài sản: chị D, anh T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Chị D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm; tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và tiền chi phí giám định ADN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về tố tụng:* chị Trần Phương D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Vũ Đức T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Anh T đang cư trú tại thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị D, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị D, anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: chị Trần Phương D và anh Vũ Đức T kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-02-2012 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 11-2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị D có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng va chạm đánh, cãi nhau. Chị D và

anh T sống ly thân từ tháng 7-2020 đến nay. Nay chị D và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng chị D, anh T sống ly thân nhau đã lâu,mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị D, anh T ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: chị D và anh T có 02 con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 30-8-2012 và Vũ Anh Kh, sinh ngày 25-01-2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân, hai con chung đều do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo cuộc sống tốt cho các con, nguyện vọng của cháu Ph xin ở với bố. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Ph và cháu Kh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh T mỗi con, mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

[5] Về con riêng: trong thời kỳ hôn nhân, chị D có sinh một con là Phạm Hoài Khánh A, sinh ngày 04-5-2022 (chưa có giấy khai sinh). Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị D, anh T đều xác định cháu A không phải là con chung của vợ chồng, chị D xác định cháu A là con riêng của chị. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà đã trưng cầu giám định để xác định huyết thống cha con giữa anh Vũ Đức T và cháu Phạm Hoài Khánh A theo yêu cầu của chị D. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 17-12-2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - GENTIS, địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà HCMCC, 249A Thụy Khê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội kết luận: anh Vũ Đức T và cháu Phạm Hoài Khánh A không có quan hệ huyết thống cha - con. Như vậy, có đủ cơ sở xác định cháu Phạm Hoài Khánh A(chưa có giấy khai sinh) là con riêng của chị D. Chị D có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu A.

[6] Về chia tài sản: chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: chị D là nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí giám định ADN: chị D đã nộp tạm ứng đủ số tiền 5.600.000 đồng, vì cháu A là con riêng của chị D nên chị D phải chịu chi phí giám định là phù hợp với quy định tại các Điều 161, 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 161 và Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 và Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: cho ly hôn giữa chị Trần Phương D và anh Vũ Đức T.

2. *Về con chung*: giao cho anh Vũ Đức T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 30-8-2012 và Vũ Anh Kh, sinh ngày 25-01-2016. Chị D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 01-2022 đến khi cháu Ph, cháu Kh đủ 18 tuổi. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về con riêng: xác định cháu Phạm Hoài Khánh A, sinh ngày 04-5-2022 (chưa có giấy khai sinh) là con riêng của chị Trần Phương D. Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu A.

4. *Về chia tài sản*: chị D, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: chị Trần Phương D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005849 ngày 18-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

6. *Về chi phí giám định:* chị Trần Phương D phải chịu toàn bộ khoản tiền chi phí giám định ADN với số tiền là 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: chị Trần Phương D , anh Vũ Đức T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Tiến Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên